

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1993; sinh và trú tại: Thôn 2, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình T2 và bà Lê Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 9 ngày từ ngày 02/02/2018 đến ngày 11/02/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Lê Thị T4, sinh năm 1949 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T5, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

2. Nguyễn Văn O, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T5, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/02/2018 Lê Đình T từ nhà đi đến xã H, huyện N để chơi. Khi đi đến khu đất trống giáp cánh đồng thôn P, xã H; T nhìn thấy một con bò đang ăn cỏ không có người trông coi. T nảy sinh ý định để trộm cắp. T đi lại gần, thấy bò có dây thừng đang buộc vào cây cắm xuống đất. T lấy bật lửa có sẵn trong người ra đốt sợi dây thừng cho đứt, sau đó dắt bò đi theo hướng đường đi xã T1, huyện N tìm người mua. Trên đường đi, T gặp bạn tên là O. T nói với O “con bò này tôi vừa trăn nợ được” và cần bán, O nói với T “có ông chú ở T5 hay mua bò để tôi gọi chú xuống mua”. T đồng ý, một lúc sau O cùng với một người đàn ông đi đến (sau này T mới biết người này tên H1). Gặp nhau, T nói với H1 “tôi trăn nợ con bò này, bạn tôi nợ tiền nhưng không trả”. H1 đồng ý mua, hai bên thỏa thuận giá là 4.800.000đ. H1 chở bò về, T đi theo về nhà H1 lấy tiền. Sau khi lấy tiền, T đi về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên T đến Cơ quan Công an huyện Nông Cống đầu thú và giao nộp số tiền 4.800.000đ.

Bị hại Lê Thị T4 báo cáo: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/02/2018 bà có dắt một con bò đến khu vực đất trống thuộc thôn P, xã H rồi buộc dây thừng vào cọc cắm xuống đất sau đó bà đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bà ra để dắt bò về thì không thấy, chỉ còn đoạn dây thừng đã bị đốt đứt. Bà xác định bò đã bị mất nên đến trình báo với Công an. Con bò bị mất là bò cái, lông màu vàng, trọng lượng khoảng 80 kg. Ngày 13/02/2018 bà đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống trả lại tài sản là con bò. Về phần dân sự bà không yêu cầu gì. Về hình sự bà yêu cầu xử lý nghiêm người đã trộm cắp bò của bà.

Nguyễn Văn H1 cho biết vào khoảng 16 giờ ngày 05/02/2018 có cháu O ở thôn 2, xã T5 đến nhà nói với anh “bạn cháu có con bò vừa bắt nợ, chú có mua không”. Tôi đồng ý mua và đi theo O đến xã T1. Đến nơi, tôi thấy con bò và một người thanh niên (sau này mới biết người này tên T). T nói với tôi “con bò này em bắt nợ được muốn bán”. Hai bên thỏa thuận giá bán là 4.800.000đ. Sau đó anh lái bò về nhà, T đi theo anh về nhà lấy tiền. Tối cùng ngày Công an đến nhà cho biết con bò anh mua là do T trộm cắp mà có nên anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra xác định H1 không biết bò là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho H1 4.800.000đ.

Đối với người tên O không biết con bò là do T trộm cắp mà có. Qua xác minh cho thấy O đã đi vào Nam để làm ăn nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá con bò có giá 6.400.000đ.

Đối với chiếc bật lửa mà T dùng để đốt dây thừng buộc bò, T khai đã làm rơi trên đoạn đường từ xã H về xã T1. Do không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để truy tìm.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa không tái phạm, xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lập thân, lập nghiệp.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 13 giờ ngày 05/02/2018 tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá bị cáo Lê Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 1 con bò của bà Lê Thị T4, ở thôn P, xã H, huyện N có trọng lượng 80kg bán được 4.800.000đ. Tài sản trộm cắp đã được HĐĐG xác định là 6.400.000đ. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và thuộc trường hợp không được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Lê Đình T 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND. xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình